TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 119/2024/QĐCNHGT-DS	*T, ngày 07 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Sơn Thị Ngọc S và bà Sơn Thị Sa R;

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hụi đề ngày 26 tháng 10 năm 2023 của bà Sơn Thị Ngọc S

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Bà **Sơn Thị Ngọc S**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người bị kiện: Bà **Sơn Thị Sa R**, sinh năm 1979.

Ông **Sơn V**, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 01 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 01 năm 2024 cụ thể như sau:

Bà Sơn Thị Ngọc S và bà Sơn Thị Sa R thống nhất thoả thuận bà Sơn Thị Sa R thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho bà Sơn Thị Ngọc S số tiền nợ hụi là 12.000.000 đồng trong dây hụi số 6, loại hụi 1.000.000 đồng mở ngày 09/8/2019 (dương lịch) một tháng khui 01 lần, có 22 phần do bà Sơn Thị Ngọc S làm đầu thảo. Bà S không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu ông Sơn V cùng trả.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Võ Thị Ngọc Quyền